

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2017/LĐPT

Ngày: 03/10/2017

“V/v đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quang

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Hoàng Anh

Ông Huỳnh Ngọc Thiện

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Tình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Không tham gia.

Ngày 03/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 03/2017/TLPT-LĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Do Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2017/LĐST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2017/QĐPT-LĐ ngày 30/8/2017; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 04/2017/QĐ-PT ngày 13/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Nguyễn Trung A, sinh năm 1974 (có mặt - theo Giấy ủy quyền ngày 07/6/2017).

Địa chỉ: Tổ M, ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà N: Ông Vũ Ngọc H– Giám đốc Trung tâm Tư vấn pháp luật Công đoàn – Thuộc Liên đoàn lao động tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Mỹ Phẩm V (viết tắt là Công ty V).

Địa chỉ: Khu công nghiệp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee In O– Tổng giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Vũ Thanh L, sinh năm 1978 (có mặt - theo Giấy ủy quyền ngày 12/12/2016).

Địa chỉ: Đường K, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bà Trần Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:

Bà N làm việc tại Công ty V từ tháng 12/2005.

Ngày 21/4/2008, bà N và Công ty V ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 01/LGVN-HR với chức danh kế toán, mức lương 2.920.000đ/tháng, địa điểm làm việc tại thành phố V.

Từ 01/06/2011, bà N được điều chuyển qua làm việc tại Phòng kinh doanh với chức danh Giám sát Chi nhánh, mức lương 13.000.000đ/tháng.

Ngày 05/7/2012, Công ty V ban hành Quyết định số 057/LGVN về việc bổ nhiệm bà N làm Trưởng Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu, công việc cụ thể là: Quản lý, điều hành hoạt động của Chi nhánh bao gồm Văn phòng Chi nhánh tại đường P và các cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu với mức lương 16.000.000đ/tháng.

Ngày 25/12/2013, Công ty V ban hành Quyết định 123/LGVN/HR về việc phân công bà N chỉ thực hiện quản lý hoạt động bán hàng tại Cửa hàng đường T. Không đồng ý với Quyết định số 123, bà N có đơn khiếu nại.

Ngày 30/01/2015, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 15/QĐ-TTr về việc giải quyết khiếu nại của bà N với nội dung: Không công nhận quyết định số 123 ngày 25/12/2013 của Công ty V. Công ty V có trách nhiệm bố trí bà N làm công việc đúng theo nội dung Quyết định số 057/LGVN ngày 05/7/2012 và Quyết định không số ngày 21/4/2013 kể từ ngày quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

Ngày 20/5/2015, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Công văn số 296/TTr-CSLĐ gửi Công ty V yêu cầu bố trí bà N làm công việc đúng như trước khi ban hành Quyết định số 123 ngày 25/12/2013.

Sau khi nhận được Công văn số 296, bà N và Công ty V có đàm phán 02 lần, Công ty V vẫn chỉ cho bà N làm việc theo Quyết định 123 mà không bố trí công việc theo Quyết định 057.

Ngày 24/7/2015, Công ty V gửi văn bản về việc đề nghị giải quyết việc làm mới với bà N với nội dung: Công ty V đề xuất bà N làm kế toán tại Đồng Nai hoặc Thành phố Hồ Chí Minh, hoặc vẫn làm Giám sát bán hàng tại Cửa hàng số đường T theo Quyết định 123.

Ngày 21/8/2015, Công ty V tiếp tục gửi văn bản cho bà N đề nghị thực hiện công việc giống như nội dung văn bản ngày 24/7/2015. Trong văn bản này có ghi rõ nếu bà N không trả lời trong vòng 03 ngày thì Công ty V sẽ giải quyết cho bà N thôi việc.

Ngày 24/8/2015, bà N gửi văn bản trả lời về việc không đồng ý 03 công việc mà Công ty V đề nghị theo văn bản 21/8/2015.

Ngày 02/10/2015, Công ty V ra quyết định cho bà N thôi việc theo phương án sử dụng lao động. Bà N cho rằng Công ty V cho bà N thôi việc là trái pháp luật vì:

- Văn bản của Công ty V gửi cho bà N cho rằng nếu các bên không thực hiện phương án sử dụng lao động thì sẽ cho bà N thôi việc nhưng tại thời điểm đó bà N không rõ phương án sử dụng lao động cụ thể như thế nào.

- Phương án sử dụng lao động Công ty V đưa ra với lý do thay đổi cơ cấu là không đúng vì thực tế tại thời điểm cho bà N thôi việc Công ty V không thu hẹp sản xuất mà vẫn hoạt động bình thường, trái lại còn tuyển thêm nhân sự mới. Cụ thể ngày 25/8/2015 Công ty V thông báo nội bộ cho toàn thể nhân viên về việc tuyển kế toán, sau đó tuyển chị Vũ Thị T làm kế toán tại chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu từ ngày 14/9/2015.

- Bà N làm việc tại Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu không để xảy ra sai sót hay vi phạm kỷ luật nào nên không có lý do gì điều chuyển công tác với bà N. Bà N cho rằng nếu Công ty V muốn thương lượng để ký lại phụ lục hợp đồng lao động thì cũng phải thực hiện theo Quyết định 15 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trước. Nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty V thu hồi và hủy bỏ Quyết định không số ban hành ngày 02/10/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà N kể từ ngày 09/10/2015; nhận bà N trở lại làm việc, bố trí công việc cho bà N theo nội dung công việc đã được giao kết và thực hiện tại Quyết định số 057/LGVN ngày 05/7/2012.

2. Buộc Công ty V phải trả tiền lương trong những ngày không được làm việc; bồi thường 02 tháng tiền lương với mức lương 16.000.000đ/tháng theo Quyết định không số ngày 21/4/2013, tổng cộng là: 352.000.000đ;

3. Đóng tiền bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp cho bà N từ ngày 02/10/2015 đến nay.

Bị đơn, bà Vũ Thanh L đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Mỹ Phẩm V trình bày:

Công ty V thống nhất với phần trình bày của bà N về quá trình bà N được tuyển dụng và lao động tại Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tuy nhiên ngày 05/7/2012, Công ty V ban hành Quyết định số 057/LGVN, “V/v: Bổ nhiệm Trưởng địa điểm bán hàng và giới thiệu sản phẩm” ghi chức danh của bà N là Trưởng chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu là có sai sót trong đánh máy vì thực tế tại thời điểm đó Trưởng chi Bà Rịa – Vũng Tàu là ông Dương Hải T1.

Quá trình bà N công tác tại Phòng kinh doanh với chức danh Giám sát chi nhánh, các nhân viên không đồng ý với cách làm việc của bà N nên đình công. Do đó ngày 25/12/2013, Công ty V ban hành Quyết định 123/LG-VN về việc phân công bà N làm giám sát hoạt động bán hàng tại Cửa hàng số đường T nhưng bà N không đồng ý và khiếu nại Quyết định số 123/LGVN/HR.

Ngày 30/01/2015, Thanh tra Bộ LĐTB &XH ban hành Quyết định số 15 chấp nhận một phần khiếu nại của bà N. Qua sự việc khiếu nại của bà N, Công ty V nhận thức rằng việc Công ty V ban hành các quyết định đơn phương làm thay đổi công việc của bà N như các quyết định không số ngày 21/4/2012, ngày 21/4/2013; Quyết định 057 và Quyết định 123 là không đúng quy định của Luật lao động đúng như Bộ Lao động đã kết luận. Do đó, trong các ngày 15/4 và 24/6/2015, Công ty V đã tổ chức các buổi họp có sự tham gia của tổ chức Công đoàn để thương lượng sửa đổi Hợp đồng lao động với bà N.

Tại các buổi họp, Công ty V đã đề nghị bà N sửa đổi Hợp đồng lao động bằng cách ký một Phụ lục Hợp đồng lao động để ghi nhận công việc của bà N là "Quản lý, điều hành, giám sát hoạt động bán hàng" theo đúng yêu cầu của Thanh tra Bộ nhưng bà N không đồng ý mà một mục yêu cầu được làm Trưởng chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Theo qui định tại khoản 3 Điều 35 Bộ luật lao động, "Trong trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã giao kết". Như vậy khi thỏa thuận ký lại hợp đồng lao động giữa bà N và Công ty V không có kết quả thì các bên phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng lao động đã giao kết – là Hợp đồng lao động số 01/LGVN-HR ngày 21/4/2008. Theo hợp đồng này, công việc của bà N là "Nhân viên Phòng Kế toán" tại Vũng Tàu. Tuy nhiên, Từ năm 2011 đến năm 2015 công việc của bà N có nhiều thay đổi, bà N không còn làm kế toán, Công ty V đã bố trí kế toán mới là ông Trần Tiến Q. Vì Chi nhánh tại Bà Rịa – Vũng Tàu là một chi nhánh qui mô

nhỏ, số lượng lao động chỉ có 07 người nên chỉ bố trí được 1 vị trí kế toán. Do đó, khi bà N trở lại làm việc tại vị trí kế toán đã dẫn đến dư thừa kế toán.

Từ thực tế trên, ngày 24/7/2015 Công ty V đã gửi văn thư đến bà N với nội dung: Nếu bà N có nguyện vọng tiếp tục làm việc ở vị trí kế toán như trong Hợp đồng lao động thì chọn một trong hai vị trí kế toán tại Nhà máy ở Đồng Nai hoặc tại Văn phòng tư vấn, hướng dẫn sử dụng sản phẩm của Công ty V ở Thành phố Hồ Chí Minh; Nếu bà N có nguyện vọng tiếp tục làm việc tại Vũng Tàu thì làm Giám sát bán hàng tại Cửa hàng kinh doanh, giới thiệu sản phẩm của Công ty ở đường T. Tuy nhiên, Công ty V không nhận được phản hồi từ bà N. Vì vậy, Công ty V phải xây dựng Phương án sử dụng lao động đối với những người lao động làm công việc kế toán tại Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu vì lý do thay đổi cơ cấu. Quy trình này đã được Công ty V thực hiện như sau:

Bước 1: Công ty V xây dựng dự thảo Phương án sử dụng lao động và gửi Văn thư ngày 12/8/2015 để lấy ý kiến của Công Đoàn. Ngày 14/8/2015, Công đoàn gửi văn thư đến Công ty V nêu rõ đồng ý đối với Phương án sử dụng lao động mà Công ty đã xây dựng.

Bước 2: Tổng giám đốc Công ty V đã ban hành Quyết định về việc ban hành Phương án sử dụng lao động ngày 17/8/2015;

Bước 3: Theo Phương án sử dụng lao động đã ban hành, Công ty V đã gửi Văn thư ngày 21/8/2015 đề nghị công việc đến người lao động trong danh sách đề nghị công việc khác gồm có bà N. Bà N đã gửi Thư ngày 24/8/2015 đến Công ty V xác nhận rằng bà không đồng ý với đề nghị công việc của Công ty V tại Văn thư ngày 21/8/2015.

Bước 4: Công ty V đã gửi Văn thư ngày 26/8/2015 đến Công Đoàn đề nghị cho ý kiến về việc cho người lao động thôi việc theo Phương án sử dụng lao động. Ngày 28/8/2015, Công đoàn gửi văn thư đến Công ty V nêu rõ đồng ý để Công ty V tiến hành cho thôi việc theo đúng Phương án sử dụng lao động đã ban hành và yêu cầu Công ty V phải áp dụng đúng các qui định của pháp luật khi giải quyết;

Bước 5: Công ty V đã gửi Văn thư ngày 31/8/2015 đến các cơ quan quản lý lao động có liên quan, bao gồm: Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để thông báo về việc cho thôi việc theo Phương án sử dụng lao động;

Bước 6: Công ty V ban hành Quyết định cho thôi việc ngày 2/10/2015 đến bà N.

Trong tháng 10/2015, Công ty V đã tiến hành chi trả các khoản tiền lương, phụ cấp còn lại, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc cho bà N theo đúng qui định. Bà N cũng đã nhận lại sổ Bảo hiểm xã hội từ Công ty V vào ngày 21/10/2015. Cụ thể, Công ty V đã giải quyết trợ cấp mất việc làm và các khoản trợ cấp khác cho bà N tổng cộng là 109.766.153đ gồm các khoản: Tiền trợ cấp mất việc làm là 4,5 tháng tiền lương = 72.000.000đ; tiền phép: 3.200.000đ; tiền lương từ ngày 21/9/2015 đến 08/10/2015: 9.846.153đ; tiền hoàn trả 1% bảo hiểm thất nghiệp năm 2014 là 720.000đ; Công ty V hỗ trợ thêm cho bà N 24.000.000đ.

Về việc bà N cho rằng, trước khi cho bà N nghỉ việc, Công ty V tuyển kế toán mới vào làm việc tại Bà Rịa - Vũng Tàu là không đúng, vì tại thời điểm xây dựng Phương án sử dụng lao động đối với vị trí kế toán tại Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu, ông Trần Tiến Q đã làm tại vị trí này kể từ ngày 07/7/2014 và tiếp tục được Công ty V giữ lại khi thay đổi cơ cấu. Ngày 12/10/2015 ông Q và công ty mới ký kết Thỏa thuận thay đổi công việc. Theo đó, kể từ ngày 12/10/2015, ông Q mới chấm dứt công việc kế toán tại Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu để chuyển sang làm công việc mới. Bà Vũ Thị T đã chính thức thay thế vị trí của ông Q kể từ ngày 14/11/2015.

Từ các lý do trên, Công ty V không đồng ý toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại Bản án Lao động sơ thẩm số: 01/2017/LĐ-ST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, Điều 271, Điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 10 Điều 36, điểm a khoản 2 Điều 38, Điều 44, Điều 46, Điều 49, Điều 192 của Bộ luật lao động 2013; điểm a khoản 1 Điều 13, khoản 2, 3 Điều 14 của Nghị định 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động; Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Điểm b khoản 2 Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án năm 2009;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N về việc: Buộc Công ty V thu hồi, hủy bỏ Quyết định không số ban hành ngày 02/10/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà N; nhận bà N trở lại làm việc và bố trí công việc cho bà N theo nội dung công việc tại Quyết định số 057/LGVN ngày 05/7/2012; trả tiền lương, bồi thường tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với số tiền: 352.000.000đ (Ba trăm năm mươi hai triệu đồng); đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà N từ tháng 10/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty V về việc trả cho bà N số tiền: 109.766.153đ (một trăm lẻ chín triệu, bảy trăm sáu mươi sáu ngàn, một trăm năm mươi ba đồng), gồm các khoản: Tiền trợ cấp mất việc làm 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng); tiền phép: 3.200.000đ (ba triệu hai trăm ngàn đồng); tiền lương từ ngày 21/9/2015 đến 02/10/2015: 9.846.153đ (chín triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn, một trăm năm mươi ba đồng); tiền hoàn trả 1% bảo hiểm thất nghiệp năm 2014 là 720.000đ (bảy trăm hai mươi ngàn đồng); tiền Công ty hỗ trợ cho bà N 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng). Các khoản tiền này Công ty V đã chi trả xong cho bà N.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 02/5/2017 nguyên đơn bà N có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2017/LĐST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V với lý do: Bản án sơ thẩm bác đơn khởi kiện của bà là không đúng với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông A đại diện theo ủy quyền của bà N và luật sư H bảo vệ quyền lợi của bà N thừa nhận và có quan điểm:

+ Bà N đã nhận các khoản chế độ và hỗ trợ do Công ty V giao trả là 109.766.153đ.

+ Quá trình công tác tại Công ty V bà N không có sai phạm gì, nên việc Công ty V ban hành quyết định 123 thu hẹp quy mô điều hành quản lý Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu xuống quản lý cửa hàng đường T đối với bà N là không đúng.

+ Sau khi Bộ LĐTBXH ban hành Quyết định 15, Công ty V vẫn không bố trí bà N lại công việc cũ là không tuân thủ đúng quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ LĐTBXH. Công ty V bố trí bà N làm kế toán nhưng lại xếp lương cho bà N được hưởng lương quản lý Chi nhánh Bà Rịa -Vũng Tàu là mâu thuẫn.

+ Công ty V xây dựng Phương án sử dụng lao động mới và sắp xếp vị trí làm việc cho bà N theo Phương án sử dụng lao động mới là không phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Do Công ty V chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà N sai nên phải bồi thường cho bà N 20 tháng tiền lương (từ 10/2015-4/2017) x 16.000.000đ/1tháng = 320.000.000đ, hỗ trợ 02 tháng lương là 16.000.000đ/1tháng x 02 tháng = 32.000.000đ, tổng cộng là 352.000.000đ.

- Bà L đại diện theo ủy quyền của Công ty V có quan điểm:

+ Công ty V thừa nhận việc ban hành các quyết định hành chính trong công tác tổ chức cán bộ trước đây có sự nhầm lẫn, chồng chéo và chưa phù hợp với quy định của pháp luật;

+ Chức năng, nhiệm vụ của bà N là quản lý giám sát hoạt động kinh doanh. Quá trình bà N quản lý giám sát điều hành Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tạo ra bức xúc cho mạng lưới bán hàng, dẫn đến các nhân viên bán hàng phản đối ngưng bán hàng 02 ngày làm ảnh hưởng đến doanh số kinh doanh, nên Công ty V buộc

phải thu hẹp quy mô quản lý giám sát hoạt động kinh doanh của bà N từ quản lý Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu xuống quản lý cửa hàng tại số đường T.

+ Sau khi Chánh Thanh tra Bộ LĐTBXH ban hành Quyết định 15, Công ty V đã yêu cầu bà N lựa chọn công việc theo một trong ba phương án nhưng bà N đều không chấp nhận, nên Công ty V phải lên phương án sử dụng lao động mới và ban hành quyết định cho thôi việc đối với bà N.

+ Về mức lương của bà N: Mặc dù theo nguyên tắc người lao động làm công việc nào thì được hưởng mức lương của công việc đó, nhưng do bà N có quá trình làm việc tại công ty, nên sau khi sắp xếp bố trí bà N làm lại công việc cũ là kế toán, công ty vẫn giữ nguyên cho bà N được hưởng lương của quản lý giám sát là có lợi cho bà N chứ không mâu thuẫn như đại diện theo ủy quyền của bà N trình bày.

+ Trên thực tế từ năm 2013 đến năm 2015 bà N làm việc tại Công ty V cầm chừng để đi khiếu nại chính Công ty V. Công ty V bị đặt trong tình thế phải trả lương cho bà N để bà N đi kiện chính mình. Hành vi khiếu nại của bà N kéo dài là cố tình gây khó khăn cho Công ty V. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào thực tế cũng như quy định của pháp luật bác đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và sự thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện:

1. Công tác tổ chức cán bộ của Công ty V trước năm 2015: Quá trình tuyển dụng và bố trí sắp xếp nhân sự tại Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu của Công ty V trước năm 2015 có nhiều hạn chế nhầm lẫn, chòng chéo nên xảy ra thực tế người lao động làm việc không đúng với vị trí theo quyết định tuyển dụng sắp xếp nhân sự của công ty, cụ thể là: Ngày 05/7/2012, Công ty V ban hành Quyết định số 057/LGVN bổ nhiệm bà N làm Trưởng Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng trên thực tế thì ông Dương Hải T1 là Trưởng Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu còn bà N là Phó phòng quản lý giám sát Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Nguyên nhân xảy ra tranh chấp hợp đồng lao động giữa bà N và Công ty V:

- Theo Công ty V thì do có sự phản ánh về việc điều hành của bà N không đúng mực, có khuất tất, không minh bạch làm ảnh hưởng đến quyền lợi của mạng lưới bán hàng tại Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu nên mạng lưới bán hàng ngừng bán hàng 02 ngày dẫn đến doanh thu của Công ty V bị ảnh hưởng. Do đó để đảm bảo uy tín của các bên có liên quan và tiến độ hoạt động kinh doanh bình thường, Công ty V chọn giải pháp ban hành quyết định 123 thu hẹp quy mô quản lý giám sát hoạt động kinh doanh của bà N từ Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu xuống cửa hàng đường T, nhưng bà N không đồng ý khiếu nại liên tục kéo dài. Xét thấy, mặc dù không có chứng cứ cụ thể để kết luận bà N có sai phạm theo lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của Công ty V, tuy nhiên trên thực tế để duy trì bảo tồn và

thúc đẩy năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh làm tăng lợi nhuận, thì người sử dụng lao động có quyền mở rộng hoặc thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời bố trí sắp xếp lại nhân sự trên cơ sở năng lực quản lý, sở trường, năng khiếu, sức khỏe và tính trung thực... của người lao động phù hợp với thực tế của doanh nghiệp. Việc cơ cấu tổ chức lại nhân sự là một nhu cầu tất yếu của doanh nghiệp đồng thời là người sử dụng lao động.

- Vì việc cơ cấu tổ chức sắp xếp lại nhân sự là một nhu cầu thiết yếu khách quan mang tính sống còn của doanh nghiệp, nên không nhất thiết việc cơ cấu tổ chức lại nhân sự chỉ xảy ra khi người lao động có hành vi vi phạm kỷ luật lao động. Do đó quan điểm của ông A đại diện theo ủy quyền của bà N cho rằng quá trình công tác bà N không có vi phạm gì, nhưng Công ty V thu hẹp quy mô quản lý của bà N là không đúng, cho thấy quan điểm này không phù hợp với tiêu chí thúc đẩy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và của Công ty V nói riêng.

- Bà N cho rằng Công ty V ký hợp đồng lao động với bà T trước khi cho bà N thôi việc, điều này chứng tỏ Công ty V không bị thu hẹp sản xuất, do đó việc Công ty V thu hẹp quy mô quản lý của bà N là không đúng. Tuy nhiên căn cứ vào các thời điểm ban hành các quyết định hành chính của Công ty V thể hiện: Công ty V ban hành quyết định cho bà N thôi việc vào ngày 02/10/2015, thì ngày 14/11/2015 Công ty V mới ký hợp đồng lao động với bà Vũ Thị T nên lời trình bày này của bà N là không có cơ sở.

3. Tính khả thi của Quyết định số 15/QĐ-TTr ngày 30/01/2015 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: Quá trình Bộ Lao động Thương binh và Xã hội giải quyết khiếu nại của bà N đối với Quyết định 123/LGVN/HR ngày 25/12/2013 của Công ty V đã chỉ rõ: Việc Công ty V ban hành các quyết định đơn phương làm thay đổi công việc của bà N theo các Quyết định không số ngày 21/4/2012 và ngày 21/4/2013; Quyết định 057; Quyết định 123 là không đúng quy định của Luật lao động. Và trên thực tế thì các quyết định bố trí sắp xếp nhân sự của Công ty V có sự nhầm lẫn chồng chéo như đã phân tích viện dẫn ở phần trên, nhưng Quyết định số 15/QĐ-TTr của Chánh Thanh tra Bộ Lao động Thương binh và Xã hội lại buộc Công ty V phải bố trí sắp xếp bà N làm việc lại ở vị trí cũ (tức là Trưởng Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Quyết định số 057/LGVN ngày 05/7/2012 của Công ty V) trong khi ông Dương Hải T1 đã và đang là Trưởng Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu từ trước khi Công ty V ban hành Quyết định số 057/LGVN vào ngày 05/7/2012. Từ đó cho thấy Quyết định số 15/QĐ-TTr của Chánh Thanh tra Bộ Lao động Thương binh và Xã hội là không phù hợp thực tế công tác nhân sự của Công ty V bị nhầm lẫn chồng chéo, nên không có tính khả thi.

4. Việc bố trí công việc và mức lương đối với bà N của Công ty V sau khi có Quyết định số 15/QĐ-TTr của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội:

- Do thực tế công tác nhân sự của Công ty V bị nhầm lẫn chồng chéo, nên sau khi nhận được quyết định số 15/QĐ-TTr của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Công ty V vẫn bố trí sắp xếp bà N làm lại công việc cũ là quản lý giám sát hoạt động kinh doanh nhưng thu hẹp quy mô quản lý từ Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu xuống cửa hàng đường T là đúng với chức năng nhiệm vụ của bà N. Việc thu hẹp quy mô quản lý giám sát hoạt động kinh doanh của bà N là dựa trên cơ sở xuất phát từ nhiều yếu tố khách quan, chủ quan của cả người lao động là bà N và người sử dụng lao động là Công ty V như đã phân tích ở trên.

- Về mức lương của bà N: Do Công ty V là doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực thương mại có thu và kinh tế tự chủ (chứ không phải là loại hình thuộc khối cơ quan hành chính sự nghiệp), vì vậy Công ty V có toàn quyền quyết định xếp lương, nâng lương cho người lao động dựa trên các tiêu chí mà người lao động đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động. Vì vậy, việc Công ty V thu hẹp quy mô quản lý giám sát hoạt động kinh doanh của bà N từ Chi nhánh xuống cửa hàng, nhưng căn cứ vào quá trình công tác của bà N, Công ty V vẫn trả lương cho bà N được hưởng lương phụ trách chi nhánh là có lợi cho bà N.

5. Xét Quyết định không số ngày 02/10/2015 của Công ty V cho bà N thôi việc: Sau khi có Quyết định số 15/QĐ-TTr, Công ty V có thiện chí đưa ra các phương án làm việc cho bà N lựa chọn, nhưng bà N là người lao động lại chủ quan, duy ý chí buộc Công ty V phải bố trí công việc cho bà N làm Trưởng Chi nhánh bà Rịa - Vũng Tàu theo Quyết định số 057/LGVN trong khi quyết định này bị nhầm lẫn chồng chéo là không đúng và không phù hợp với thực tế khách quan. Mặt khác, bản thân bà N cũng không đáp ứng được các tiêu chí thúc đẩy sự phát triển hoạt động kinh doanh nên Công ty V không thể đáp ứng được yêu cầu của bà N là có căn cứ. Do bà N không đồng ý với việc bố trí sắp xếp nhân sự của Công ty V, nên Công ty V phải lập Phương án sử dụng lao động mới, ra quyết định thôi việc đối với bà N theo Quyết định không số ngày 02/10/2015 để duy trì hoạt động của Công ty V là có cơ sở.

Từ các lý do trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bà N.

Vì yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà N không được chấp nhận nên yêu cầu của bà N buộc Công ty V phải bồi thường tổng cộng 22 tháng tiền lương là 352.000.000đ cũng không được chấp nhận.

Bà N không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị N, giữ nguyên Bản án Lao động sơ thẩm số: 01/2017/LĐ-ST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V như sau:

1. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N đối với Công ty TNHH Mỹ Phẩm V về việc buộc Công ty TNHH Mỹ Phẩm V phải: Thu hồi, hủy bỏ Quyết định không số ban hành ngày 02/10/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Trần Thị N; nhận bà Trần Thị N trở lại làm việc và bố trí công việc cho bà Trần Thị N theo nội dung công việc tại Quyết định số 057/LGVN ngày 05/7/2012; trả tiền lương, bồi thường tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật cho bà Trần Thị N 352.000.000đ (Ba trăm năm mươi hai triệu đồng); đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Trần Thị N từ tháng 10/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Mỹ Phẩm V về việc trả cho bà Trần Thị N 109.766.153 đồng (một trăm lẻ chín triệu, bảy trăm sáu mươi sáu ngàn, một trăm năm mươi ba đồng), gồm các khoản: Tiền trợ cấp mất việc làm 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng); tiền phép: 3.200.000đ (ba triệu hai trăm ngàn đồng); tiền lương từ 21/9/2015 đến 02/10/2015: 9.846.153đ (chín triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn, một trăm năm mươi ba đồng); tiền hoàn trả 1% bảo hiểm thất nghiệp năm 2014 là 720.000đ (bảy trăm hai mươi ngàn đồng); tiền hỗ trợ 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng). Các khoản tiền này Công ty TNHH Mỹ Phẩm V đã chi trả xong cho bà Trần Thị N.

3. Về án phí:

- Án phí Lao động sơ thẩm: Bà Trần Thị N được hoàn trả lại 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí lao động sơ thẩm đã nộp theo phiếu thu số 0001281 ngày 31/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V;

- Án phí Lao động phúc thẩm: Bà Trần Thị N không phải nộp án phí lao động phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 03/10/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Quang